

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15 /2022/HS-ST**

Ngày 28/2/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Hồng Chiến

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ma Kim Thu và bà Ma Thị Thu Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 20/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/HSST-QĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Thị Hồng V.**, sinh ngày 02/01/1982 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện S., tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Trường Ch. và bà Phan Thị V. (đều đã chết); Chồng: Phạm Ngọc C, sinh năm 1984 (đã ly hôn); con: 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013; anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 17/12/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt*).

*** Những người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Bá D, sinh năm 1987

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

2. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1994

Địa chỉ: thôn B, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

3. Chị Lý Thị N, sinh năm 1990

Địa chỉ: thôn Kh, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9 năm 2021, bị cáo Nguyễn Thị Hồng V. đăng ký kinh doanh dịch vụ Massage, tắm quất, xoa bóp tại nhà thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện S., tỉnh Tuyên Quang. Trong quá trình kinh doanh do có nhiều đối tượng nam giới hỏi mua dâm (quan hệ tình dục) với nhân viên nữ của quán, do ham lợi nhuận nên bị cáo nảy sinh ý định cho nhân viên nữ bán dâm cho người mua dâm tại quán. Bị cáo thỏa thuận với chị Lý Thị N. là nhân viên của quán về việc nếu có người mua dâm bị cáo sẽ giới thiệu cho N. bán dâm với giá 500.000 đồng/01 lần/01 người, bị cáo trả cho N. 350.000 đồng, còn 150.000 đồng bị cáo được hưởng.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15 tháng 12 năm 2021, Nguyễn Bá D. và Hoàng Văn T. đến quán của bị cáo để massage, gội đầu. Khi đang chuẩn bị gội đầu cho D. thì D. đặt vấn đề mua dâm với nhân viên nữ của quán, bị cáo đồng ý, hai bên thỏa thuận giá mua bán dâm là 500.000 đồng/lần/người. Sau đó D. sử dụng điện thoại di động chuyển số tiền 650.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của mình tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Viettinbank), số tài khoản 109872184209 đến Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Agribank) của bị cáo V., số tài khoản 8101205370357. Trong đó 150.000 đồng là tiền cắt tóc, gội đầu của T. và D., còn 500.000 đồng là tiền D. mua dâm. Sau khi nhận tiền, bị cáo V. bố trí cho D. vào phòng massage số 4, tầng 2 và bảo N. mua bán dâm với D.. Khoảng 22 giờ cùng ngày khi N. và D. đang mua bán dâm thì bị tổ công tác Cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Dương phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo V. về hành vi chứa mại dâm.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKSSD ngày 25 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hồng V. về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng V. phạm tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử bị cáo Nguyễn Thị Hồng V. từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong trong có 01 bao cao su đã qua sử dụng là tang vật của vụ án; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng do phạm tội mà có; trả lại cho bị cáo

01 điện thoại di động Iphone Xsmax và 150.000 đồng là tài sản của bị cáo nhưng giữ lại đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, đại diện viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Hồng V. đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì, nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Khi nói lời sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và nội dung cáo trạng truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 22 giờ 00 phút ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại quán Massage, tắm quất, xoa bóp thuộc sự quản lý của bị cáo Nguyễn Thị Hồng V. ở thôn Đ, xã Đ, huyện S., tỉnh Tuyên Quang, bị cáo đã có hành vi cho Nguyễn Bá D. và Lý Thị N. thực hiện hành vi mua bán dâm với số tiền mua bán dâm là 500.000 đồng (trong đó N. được hưởng 350.000 đồng và V. được hưởng 150.000 đồng).

Bị cáo là người có năng lực hành vi dân sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, vì ham lợi nhuận nên đã sử dụng cơ sở kinh doanh do mình quản lý cho Nguyễn Bá D., Lý Thị N. thực hiện hành vi mua bán dâm. Hành vi của bị cáo được thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hồng V. về tội “*Chứa mại dâm*” là đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự.

[2]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; gia đình có công với cách mạng, bố đẻ bị cáo là

thương binh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo để lên mức án cho phù hợp.

[3]. Về mức án đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo V. là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ đã xâm phạm đến đạo đức, thuần phong, mỹ tục, đến đời sống văn hóa, trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo nhận thức rõ việc chứa mại dâm là vi phạm pháp luật nhưng do hám lời nên vẫn cố ý thực hiện, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Tuy nhiên, khi lượng hình HĐXX thấy rằng, bị cáo có nhân thân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; ngoài hành vi phạm tội lần này không có hành vi phạm tội nào khác; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; việc cho bị cáo được cải tạo tại địa phương không gây ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm. Theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, theo tính chất nhân đạo của Nhà nước và theo nguyên tắc xét xử theo hướng có lợi cho người phạm tội thì không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn, cách ly xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo V. không có thu nhập ổn định, tuy có mục đích vụ lợi nhưng bị cáo chưa được hưởng lợi đã bị phát hiện nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ: 01 bao cao su đã qua sử dụng được niêm phong trong một phong bì có chữ ký của Nguyễn Bá D. và Lý Thị N., đây là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Thu giữ của bị cáo V. 01 điện thoại Iphone Xsmax, sơn màu đen đã qua sử dụng, số máy MT5K2LL, số sê-ri FFMXTP7RKPHC, đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên tuyên trả cho bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Thu giữ của bị cáo V. số tiền 650.000 đồng, trong đó có 500.000 đồng tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước, 150.000 đồng là tài sản của bị cáo cần tuyên trả cho bị cáo nhưng giữ lại đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ số tiền trên hiện đang được tạm gửi tại tài khoản số 3949.0.1064844.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương mở tại Kho bạc nhà nước huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

[6]. Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi mua bán dâm của Nguyễn Bá D., Lý Thị N., ngày 19/01/2022 Công an huyện Sơn Dương đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34, 35/QĐ-VPHC,

phạt tiền Nguyễn Bá D. 1.000.000 đồng, Lý Thị N. 200.000 đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Thị Hồng V. phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 - Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng V. phạm tội “Chứa mại dâm”.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Hồng V. 01** (một) năm tù cho hưởng án treo, thử thách 02 (hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/02/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Hồng V. cho Ủy ban nhân dân xã Đ., huyện S, tỉnh Tuyên Quang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án Hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa 01 bao cao su đã qua sử dụng là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo V. 01 điện thoại Iphone Xsmax, sơn màu đen, đã qua sử dụng, số máy MT5K2LL, số sê-ri FFMXTP7RKPHC, nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sơn Dương với Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) của bị cáo V. là tiền do phạm tội mà có.

- Trả lại cho bị cáo V. số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) là tài sản của bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ số tiền trên hiện đang được tạm gửi tại tài khoản số 3949.0.1064844.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương mở tại Kho bạc nhà nước huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

3. Căn cứ vào Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo Nguyễn Thị Hồng V. phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKS ND tỉnh TQ;
- VKS ND huyện SD;
- Cơ quan CSĐT CA huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- UBND xã Đ.;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Hồng Chiến